

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 06-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh
Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS
ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
19/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Khắc Q - Sinh ngày: 27/8/1986; nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh
Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Khắc K - đã chết và bà: Nguyễn Thị
N - Sinh năm 1965; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2018 đến nay; "có mặt"

- Bị hại: Ông Hoàng Văn N - Sinh năm: 1960; trú tại: Thôn P, xã T1, huyện
T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt"

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1969; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh
Thanh Hoá; "vắng mặt"

+ Anh Hoàng Văn H - Sinh năm: 1976; trú tại: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh
Thanh Hoá; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2017, Hoàng Khắc Q đến nhà ông Hoàng Văn N ở thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến nơi, Q nhìn thấy ông N đang nằm ngủ trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà. Thấy vậy, Q đi lại đánh thức ông N dậy nói chuyện và xin ông N một chén rượu. Ông N đứng dậy đi lấy rượu cho Q, thì Q nhìn thấy trên chiếc chiếu nơi vị trí ông N nằm có 01 chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Kim Chung, khối lượng 03 chỉ. Hoàng Khắc Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc nhẫn trên, rồi cầm chiếc nhẫn bỏ vào túi quần, sau đó chờ ông N lấy rượu uống và ra về.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Khắc Q đem chiếc nhẫn trộm cắp được đến tiệm vàng HĐ ở thôn T, xã H, huyện T bán cho chị Lê Thị H là chủ tiệm vàng với giá 9.850.000 đồng. Khi mua, chị H không biết chiếc nhẫn Hoàng Khắc Q bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có.

Số tiền trên, Hoàng Khắc Q đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn H ở thôn X, xã T, huyện T mua 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel với giá 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 6.740.000 đồng. Đến ngày 21/6/2017, Hoàng Khắc Q đến Công an xã Thanh Thủy giao nộp chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 và số tiền còn lại 2.510.000 đồng để phục vụ điều tra vụ án.

Sau khi phạm tội, Hoàng Khắc Q bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 20/01/2018, Hoàng Khắc Q đến Đồn Công an Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia đầu thú và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KLĐGTS ngày 08/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: Chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Kim Chung, khối lượng 03 chỉ, có giá trị 10.380.000 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng:

01 chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Kim Chung, khối lượng 03 chỉ mà Hoàng Khắc Q trộm cắp của ông Hoàng Văn N và bán cho chị Lê Thị H. Sau khi mua chiếc nhẫn, chị H đã bán cho một người không quen biết. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

2.510.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại mà Hoàng Khắc Q giao nộp cho Công an xã Thanh Thủy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Ông Hoàng Văn N yêu cầu Hoàng Khắc Q trả lại chiếc nhẫn vàng 03 chỉ, tương ứng với trọng lượng chiếc nhẫn mà Q đã chiếm đoạt của ông, nhưng Hoàng Khắc Q chưa trả lại.

Đối với chị Lê Thị H là người mua chiếc nhẫn vàng của Hoàng Khắc Q. Khi mua, chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của chị H không cấu thành tội phạm.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTG-TH ngày 06/02/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Khắc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Khắc Q;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hoàng Khắc Q là từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Khắc Q đã tự nguyện giao nộp 2.510.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại mà Hoàng Khắc Q đã dùng tiền bán chiếc nhẫn vàng do trộm cắp để mua. Vì chiếc điện thoại nói trên có giá trị không lớn và bị cáo đã sử dụng, do đó bị hại đề nghị trả lại cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường chiếc nhẫn vàng 03 chỉ mà bị cáo đã trộm cắp.

Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Hoàng Khắc Q phải trả cho ông Hoàng Văn N số tiền 10.380.000 đồng là giá trị của chiếc nhẫn vàng 03 chỉ, nhưng được trừ 2.510.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp; trả lại cho bị cáo Hoàng Khắc Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Hoàng Khắc Q đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/06/2017, Hoàng Khắc Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999, nhãn hiệu Kim Chung, khối lượng 03 chỉ của ông Hoàng Văn N, có giá trị 10.380.000 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Hoàng Khắc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 10.380.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Tình tiết tăng nặng: Không có;
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã, đến ngày 20/01/2018, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, vì vậy, thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài; đến nay, bị cáo vẫn chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo khai ngoài hành vi trộm cắp chiếc nhẫn vàng của ông N thì trước đây cũng đã có nhiều lần bị cáo trộm cắp lật vật, bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bị bắt. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Hoàng Khắc Q đã tự nguyện giao nộp 2.510.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại mà bị cáo đã dùng tiền bán chiếc nhẫn vàng do trộm cắp để mua. Vì chiếc điện thoại nói trên có giá trị không lớn và bị cáo đã sử dụng, tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại và nhận trách nhiệm bồi thường cho bị hại giá trị chiếc nhẫn vàng 03 chỉ mà bị cáo đã trộm cắp. Do đó nghĩ cần buộc bị cáo phải trả cho ông Hoàng Văn N số tiền 10.380.000 đồng là giá trị của chiếc nhẫn vàng 3 chỉ, nhưng được trừ 2.510.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Hoàng Văn N là 7.870.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Khắc Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Khắc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Khắc Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự

+ Buộc bị cáo Hoàng Khắc Q phải trả cho ông Hoàng Văn N số tiền 10.380.000 đồng là giá trị của chiếc nhẫn vàng 3 chỉ (vàng 9999, nhãn hiệu Kim Chung), nhưng được trừ 2.510.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Hoàng Văn N số tiền là 7.870.000 đồng (bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Ông Hoàng Văn N được nhận số tiền 2.510.000 đồng (hai triệu năm trăm mười nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Khắc Q 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 6300 cùng thẻ sim Viettel gắn trong điện thoại.

(Theo phiếu nhập kho số: NK2018/35 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, Chi cục Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Khắc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 393.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh